|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  *ĐỀ CHÍNH THỨC*  -------------------\*\*\*\*\*------------------  **Mã đề 111** | **ĐỀ THI GIỮA KỲ II**  Môn: Vật lý 6  Thời gian làm bài: 45 phút.  Năm học: 2020-2021  Ngày kiểm tra: 19/3/2021 |

**I. Trắc nghiệm (5đ):**

**Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau rồi ghi vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1:** Sắp xếp các chất: ***nhôm, không khí, nước*** theo thứ tự nở vì nhiệt tăng dần. Thứ tự đúng là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhôm, nước, không khí. | C. Không khí, nước, nhôm. |
| B. Nước, nhôm, không khí. | D. Không khí, nhôm, nước. |

**Câu 2:** Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng?

A. Chất rắn nở ra khi nóng lên.

B. Chất rắn co lại khi lạnh đi.

C. Chất rắn dãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng.

D. Các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt khác nhau.

**Câu 3:** Đơn vị đo nhiệt độ trong thang nhiệt độ Farenheit là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. oC | B. K. | C. F. | D. oF |

**Câu 4:** Dùng ròng rọc động để kéo vật lên giúp được lợi gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. lợi về hướng kéo  B. lợi về tư thế đứng để kéo vật | C. lợi về lực kéo  D. lợi về độ dài đoạn dây kéo |

**Câu 5:** Kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ròng rọc cố định | C. Đòn bẩy |
| B. Mặt phẳng nghiêng | D. Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy |

**Câu 6:** Nhiệt kế y tế có tác dụng đo nhiệt độ của:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cơ thể | B. Môi trường | C. Nước | D. Khí quyển |

**Câu 7:** Khi nhiệt độ tăng thì khối lượng riêng của chất sẽ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Giữ nguyên. | B. Tăng lên. | C. Giảm đi. | D. Tăng hoặc giảm |

**Câu 8:** Hơ nóng một thanh kim loại trên ngọn lửa thì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thanh dài hơn  B. Thanh ngắn hơn | C. Thanh nặng hơn  D. Thanh nhẹ hơn. |

**Câu 9:** Ở chổ tiếp nối của hai đầu thanh ray tàu hỏa lại có khe hở là vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để cho đẹp.  B. Để cho sự co dãn vì nhiệt xảy ra dễ dàng. | C. Để cho xe giảm tốc độ.  D. Để xe tăng tốc độ. |

**Câu 10:** Khi nút chai thủy tinh bị kẹt người ta làm như thế nào để lấy nút chai ra?

A. Hơ nóng đáy chai. B. Hơ nóng nút chai.

C. Hơ nóng cổ chai. D. Cả 3 cách đều được.

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi khi nói về sự nở vì nhiệt của nước?

A. Trong mọi nhiệt độ khi bị đun nóng thì nước nở ra.

B. Chỉ khi tăng từ từ 40C trở lên nước mới nở ra.

C. Nước là chất lỏng đặc biệt không có sự dãn nở vì nhiệt.

D. Trong mọi nhiệt độ, khi bị làm lạnh (nhiệt độ hạ) thì nước luôn co lại.

**Câu 12:** Thể tích của quả cầu giảm khi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhiệt độ của quả cầu giảm.  B. Nhiệt độ của quả cầu tăng | C. Nhiệt độ của quả cầu ổn định.  D. Nhiệt độ của quả cầu lúc tăng lúc giảm. |

**Câu 13**: Hiện tượng nào sau đây xảy ra khi đun nóng một ấm nước đầy?

A. Nước nở nhiều hơn ấm nước tràn ra ngoài.

B. Ấm nở ra nên nước không tràn ra ngoài.

C. Nước và ấm đều nở ra cùng lúc nên nước không tràn ra ngoài.

D. Ấm nóng hơn nở nhiều hơn nên nước không tràn ra ngoài.

**Câu 14:** Đun nóng một lượng chất lỏng, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sự thay đổi một số đại lượng?  
A. Khối lượng chất lỏng tăng

B. Khối lượng chất lỏng giảm  
C. Thể tích chất lỏng tăng

D. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích chất lỏng đều tăng.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây không đúng?

A.Chất khí nở ra khi nóng lên

B.Chất khí co lại khi lạnh đi

C.Chất khí nở ra nhiều hơn chất rắn

D.Chất khí nở ra ít hơn chất lỏng

**Câu 16**: Các câu sau, câu nào *đúng?*

A. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi hướng của lực

B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi độ lớn và phương của lực

C. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi độ lớn, và chiều của lực

D. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi hướng và độ lớn của lực.

**Câu 17:** Nhiệt kế là thiết bị được sử dụng để:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. đo chiều dài | B. đo lực | C. đo nhiệt độ | D. đo khối lượng |

**Câu 18:** Trong nhiệt giai Xenxiut nhiệt độ của nước đang sôi là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 320C | B. 2120C | C. 00C | D. 1000C |

**Câu 19:** Ở đầu cán đuôi dao thường có cái khâu bằng sắt. Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho cái khâu nở ra.  B. Làm cho khâu co lại. | C. làm cho khâu mềm lại.  D. Làm cho khâu cứng lên. |

**Câu 20:** Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như thế nào?

A. Khác nhau. B. Giống nhau

C. Có chất giống, có chất khác. D. Không xác định được

**II. Tự luận(5đ)**

**Câu 21(1,5đ)** So sánh sự giống và khác nhau giữa sự nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí?

**Câu 22(2đ)** Tại sao quả bóng bàn đang bị bẹp khi nhúng vào nước nóng lại có thể phồng

lên?

**Câu 23(1,5đ)** Có 2 cốc thủy tinh được chồng khít vào nhau. Một bạn học sinh định dùng nước nóng và nước đá để tách 2 cốc ra. Hỏi bạn đó phải làm thế nào? Giải thích cách làm?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  *ĐỀ CHÍNH THỨC*  -------------------\*\*\*\*\*------------------  **Mã đề: 112** | **ĐỀ THI GIỮA KỲ II**  Môn: Vật lý 6  Thời gian làm bài: 45 phút.  Năm học: 2020-2021  Ngày kiểm tra: 19/3/2021 |

**I. Trắc nghiệm (5đ):**

**Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau rồi ghi vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1:** Nhiệt kế là thiết bị được sử dụng để:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. đo chiều dài | B. đo lực | C. đo nhiệt độ | D. đo khối lượng |

**Câu 2:** Trong nhiệt giai Xenxiut nhiệt độ của nước đang sôi là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 320C | B. 2120C | C. 00C | D. 1000C |

**Câu 3:** Ở đầu cán đuôi dao thường có cái khâu bằng sắt. Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho cái khâu nở ra.  B. Làm cho khâu co lại. | C. làm cho khâu mềm lại.  D. Làm cho khâu cứng lên. |

**Câu 4:** Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như thế nào?

A. Khác nhau. B. Giống nhau

C. Có chất giống, có chất khác. D. Không xác định được

**Câu 5:** Sắp xếp các chất: ***nhôm, không khí, nước*** theo thứ tự nở vì nhiệt tăng dần. Thứ tự đúng là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhôm, nước, không khí. | C. Không khí, nước, nhôm. |
| B. Nước, nhôm, không khí. | D. Không khí, nhôm, nước. |

**Câu 6:** Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng?

A. Chất rắn nở ra khi nóng lên.

B. Chất rắn co lại khi lạnh đi.

C. Chất rắn dãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng.

D. Các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt khác nhau.

**Câu 7:** Đơn vị đo nhiệt độ trong thang nhiệt độ Farenheit là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. oC | B. K. | C. F. | D. oF |

**Câu 8:** Dùng ròng rọc động để kéo vật lên giúp được lợi gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. lợi về hướng kéo  B. lợi về tư thế đứng để kéo vật | C. lợi về lực kéo  D. lợi về độ dài đoạn dây kéo |

**Câu 9:** Kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ròng rọc cố định | C. Đòn bẩy |
| B. Mặt phẳng nghiêng | D. Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy |

**Câu 10:** Nhiệt kế y tế có tác dụng đo nhiệt độ của:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cơ thể | B. Môi trường | C. Nước | D. Khí quyển |

**Câu 11:** Khi nhiệt độ tăng thì khối lượng riêng của chất sẽ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Giữ nguyên. | B. Tăng lên. | C. Giảm đi. | D. Tăng hoặc giảm |

**Câu 12:** Hơ nóng một thanh kim loại trên ngọn lửa thì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thanh dài hơn  B. Thanh ngắn hơn | C. Thanh nặng hơn  D. Thanh nhẹ hơn. |

**Câu 13:** Ở chổ tiếp nối của hai đầu thanh ray tàu hỏa lại có khe hở là vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để cho đẹp.  B. Để cho sự co dãn vì nhiệt xảy ra dễ dàng. | C. Để cho xe giảm tốc độ.  D. Để xe tăng tốc độ. |

**Câu 14:** Khi nút chai thủy tinh bị kẹt người ta làm như thế nào để lấy nút chai ra?

A. Hơ nóng đáy chai. B. Hơ nóng nút chai.

C. Hơ nóng cổ chai. D. Cả 3 cách đều được.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi khi nói về sự nở vì nhiệt của nước?

A. Trong mọi nhiệt độ khi bị đun nóng thì nước nở ra.

B. Chỉ khi tăng từ từ 40C trở lên nước mới nở ra.

C. Nước là chất lỏng đặc biệt không có sự dãn nở vì nhiệt.

D. Trong mọi nhiệt độ, khi bị làm lạnh (nhiệt độ hạ) thì nước luôn co lại.

**Câu 16:** Thể tích của quả cầu giảm khi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhiệt độ của quả cầu giảm.  B. Nhiệt độ của quả cầu tăng | C. Nhiệt độ của quả cầu ổn định.  D. Nhiệt độ của quả cầu lúc tăng lúc giảm. |

**Câu 17:** Hiện tượng nào sau đây xảy ra khi đun nóng một ấm nước đầy?

A. Nước nở nhiều hơn ấm nước tràn ra ngoài.

B. Ấm nở ra nên nước không tràn ra ngoài.

C. Nước và ấm đều nở ra cùng lúc nên nước không tràn ra ngoài.

D. Ấm nóng hơn nở nhiều hơn nên nước không tràn ra ngoài.

**Câu 18:** Đun nóng một lượng chất lỏng, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sự thay đổi một số đại lượng?  
A. Khối lượng chất lỏng tăng

B. Khối lượng chất lỏng giảm  
C. Thể tích chất lỏng tăng

D. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích chất lỏng đều tăng.

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây không đúng?

A.Chất khí nở ra khi nóng lên

B.Chất khí co lại khi lạnh đi

C.Chất khí nở ra nhiều hơn chất rắn

D.Chất khí nở ra ít hơn chất lỏng

**Câu 20**: Các câu sau, câu nàođúng*?*

A. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi hướng của lực

B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi độ lớn và phương của lực

C. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi độ lớn, và chiều của lực

D. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi hướng và độ lớn của lực.

**II. Tự luận (5đ)**

**Câu 21(1,5đ)** So sánh sự giống và khác nhau giữa sự nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí?

**Câu 22(2đ)** Tại sao quả bóng bàn đang bị bẹp khi nhúng vào nước nóng lại có thể phồng

lên?

**Câu 23(1,5đ)** Có 2 cốc thủy tinh được chồng khít vào nhau. Một bạn học sinh định dùng nước nóng và nước đá để tách 2 cốc ra. Hỏi bạn đó phải làm thế nào? Giải thích cách làm?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  *ĐỀ CHÍNH THỨC*  -------------------\*\*\*\*\*------------------  **Mã 113** | **ĐỀ THI GIỮA KỲ II**  Môn: Vật lý 6  Thời gian làm bài: 45 phút.  Năm học: 2020-2021  Ngày kiểm tra: 19/3/2021 |

**I. Trắc nghiệm (5đ):**

**Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau rồi ghi vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1**: Hiện tượng nào sau đây xảy ra khi đun nóng một ấm nước đầy?

A. Nước nở nhiều hơn ấm nước tràn ra ngoài.

B. Ấm nở ra nên nước không tràn ra ngoài.

C. Nước và ấm đều nở ra cùng lúc nên nước không tràn ra ngoài.

D. Ấm nóng hơn nở nhiều hơn nên nước không tràn ra ngoài.

**Câu 2:** Đun nóng một lượng chất lỏng, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sự thay đổi một số đại lượng?  
A. Khối lượng chất lỏng tăng

B. Khối lượng chất lỏng giảm  
C. Thể tích chất lỏng tăng

D. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích chất lỏng đều tăng.

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây không đúng?

A.Chất khí nở ra khi nóng lên

B.Chất khí co lại khi lạnh đi

C.Chất khí nở ra nhiều hơn chất rắn

D.Chất khí nở ra ít hơn chất lỏng

**Câu 4**: Các câu sau, câu nào *đúng?*

A. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi hướng của lực

B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi độ lớn và phương của lực

C. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi độ lớn, và chiều của lực

D. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi hướng và độ lớn của lực.

**Câu 5:** Sắp xếp các chất: ***nhôm, không khí, nước*** theo thứ tự nở vì nhiệt tăng dần. Thứ tự đúng là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhôm, nước, không khí. | C. Không khí, nước, nhôm. |
| B. Nước, nhôm, không khí. | D. Không khí, nhôm, nước. |

**Câu 6:** Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng?

A. Chất rắn nở ra khi nóng lên.

B. Chất rắn co lại khi lạnh đi.

C. Chất rắn dãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng.

D. Các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt khác nhau.

**Câu 7:** Đơn vị đo nhiệt độ trong thang nhiệt độ Farenheit là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. oC | B. K. | C. F. | D. oF |

**Câu 8:** Dùng ròng rọc động để kéo vật lên giúp được lợi gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. lợi về hướng kéo  B. lợi về tư thế đứng để kéo vật | C. lợi về lực kéo  D. lợi về độ dài đoạn dây kéo |

**Câu 9:** Kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ròng rọc cố định | C. Đòn bẩy |
| B. Mặt phẳng nghiêng | D. Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy |

**Câu 10:** Nhiệt kế y tế có tác dụng đo nhiệt độ của:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cơ thể | B. Môi trường | C. Nước | D. Khí quyển |

**Câu 1:** Khi nhiệt độ tăng thì khối lượng riêng của chất sẽ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Giữ nguyên. | B. Tăng lên. | C. Giảm đi. | D. Tăng hoặc giảm |

**Câu 12:** Hơ nóng một thanh kim loại trên ngọn lửa thì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thanh dài hơn  B. Thanh ngắn hơn | C. Thanh nặng hơn  D. Thanh nhẹ hơn. |

**Câu 13:** Ở chổ tiếp nối của hai đầu thanh ray tàu hỏa lại có khe hở là vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để cho đẹp.  B. Để cho sự co dãn vì nhiệt xảy ra dễ dàng. | C. Để cho xe giảm tốc độ.  D. Để xe tăng tốc độ. |

**Câu 14:** Khi nút chai thủy tinh bị kẹt người ta làm như thế nào để lấy nút chai ra?

A. Hơ nóng đáy chai. B. Hơ nóng nút chai.

C. Hơ nóng cổ chai. D. Cả 3 cách đều được.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi khi nói về sự nở vì nhiệt của nước?

A. Trong mọi nhiệt độ khi bị đun nóng thì nước nở ra.

B. Chỉ khi tăng từ từ 40C trở lên nước mới nở ra.

C. Nước là chất lỏng đặc biệt không có sự dãn nở vì nhiệt.

D. Trong mọi nhiệt độ, khi bị làm lạnh (nhiệt độ hạ) thì nước luôn co lại.

**Câu 16:** Thể tích của quả cầu giảm khi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhiệt độ của quả cầu giảm.  B. Nhiệt độ của quả cầu tăng | C. Nhiệt độ của quả cầu ổn định.  D. Nhiệt độ của quả cầu lúc tăng lúc giảm. |

**Câu 17:** Nhiệt kế là thiết bị được sử dụng để:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. đo chiều dài | B. đo lực | C. đo nhiệt độ | D. đo khối lượng |

**Câu 18:** Trong nhiệt giai Xenxiut nhiệt độ của nước đang sôi là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 320C | B. 2120C | C. 00C | D. 1000C |

**Câu 19:** Ở đầu cán đuôi dao thường có cái khâu bằng sắt. Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho cái khâu nở ra.  B. Làm cho khâu co lại. | C. làm cho khâu mềm lại.  D. Làm cho khâu cứng lên. |

**Câu 20:** Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như thế nào?

A. Khác nhau. B. Giống nhau

C. Có chất giống, có chất khác. D. Không xác định được

**II. Tự luận (5đ)**

**Câu 21(1,5đ)** So sánh sự giống và khác nhau giữa sự nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí?

**Câu 22(2đ)** Tại sao quả bóng bàn đang bị bẹp khi nhúng vào nước nóng lại có thể phồng

lên?

**Câu 23(1,5đ)** Có 2 cốc thủy tinh được chồng khít vào nhau. Một bạn học sinh định dùng nước nóng và nước đá để tách 2 cốc ra. Hỏi bạn đó phải làm thế nào? Giải thích cách làm?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  *ĐỀ CHÍNH THỨC*  -------------------\*\*\*\*\*------------------  **Mã đề 114** | **ĐỀ THI GIỮA KỲ II**  Môn: Vật lý 6  Thời gian làm bài: 45 phút.  Năm học: 2020-2021  Ngày kiểm tra: 19/3/2021 |

**I. Trắc nghiệm (5đ):**

**Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau rồi ghi vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1:** Hơ nóng một thanh kim loại trên ngọn lửa thì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thanh dài hơn  B. Thanh ngắn hơn | C. Thanh nặng hơn  D. Thanh nhẹ hơn. |

**Câu 2:** Ở chổ tiếp nối của hai đầu thanh ray tàu hỏa lại có khe hở là vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để cho đẹp.  B. Để cho sự co dãn vì nhiệt xảy ra dễ dàng. | C. Để cho xe giảm tốc độ.  D. Để xe tăng tốc độ. |

**Câu 3:** Khi nút chai thủy tinh bị kẹt người ta làm như thế nào để lấy nút chai ra?

A. Hơ nóng đáy chai. B. Hơ nóng nút chai.

C. Hơ nóng cổ chai. D. Cả 3 cách đều được.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi khi nói về sự nở vì nhiệt của nước?

A. Trong mọi nhiệt độ khi bị đun nóng thì nước nở ra.

B. Chỉ khi tăng từ từ 40C trở lên nước mới nở ra.

C. Nước là chất lỏng đặc biệt không có sự dãn nở vì nhiệt.

D. Trong mọi nhiệt độ, khi bị làm lạnh (nhiệt độ hạ) thì nước luôn co lại.

**Câu 5:** Thể tích của quả cầu giảm khi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhiệt độ của quả cầu giảm.  B. Nhiệt độ của quả cầu tăng | C. Nhiệt độ của quả cầu ổn định.  D. Nhiệt độ của quả cầu lúc tăng lúc giảm. |

**Câu 6:** Sắp xếp các chất: ***nhôm, không khí, nước*** theo thứ tự nở vì nhiệt tăng dần. Thứ tự đúng là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhôm, nước, không khí. | C. Không khí, nước, nhôm. |
| B. Nước, nhôm, không khí. | D. Không khí, nhôm, nước. |

**Câu 7:** Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng?

A. Chất rắn nở ra khi nóng lên.

B. Chất rắn co lại khi lạnh đi.

C. Chất rắn dãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng.

D. Các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt khác nhau.

**Câu 8:** Đơn vị đo nhiệt độ trong thang nhiệt độ Farenheit là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. oC | B. K. | C. F. | D. oF |

**Câu 9:** Dùng ròng rọc động để kéo vật lên giúp được lợi gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. lợi về hướng kéo  B. lợi về tư thế đứng để kéo vật | C. lợi về lực kéo  D. lợi về độ dài đoạn dây kéo |

**Câu 10:** Kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ròng rọc cố định | C. Đòn bẩy |
| B. Mặt phẳng nghiêng | D. Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy |

**Câu 11:** Nhiệt kế y tế có tác dụng đo nhiệt độ của:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cơ thể | B. Môi trường | C. Nước | D. Khí quyển |

**Câu 12:** Khi nhiệt độ tăng thì khối lượng riêng của chất sẽ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Giữ nguyên. | B. Tăng lên. | C. Giảm đi. | D. Tăng hoặc giảm |

**Câu 13**: Hiện tượng nào sau đây xảy ra khi đun nóng một ấm nước đầy?

A. Nước nở nhiều hơn ấm nước tràn ra ngoài.

B. Ấm nở ra nên nước không tràn ra ngoài.

C. Nước và ấm đều nở ra cùng lúc nên nước không tràn ra ngoài.

D. Ấm nóng hơn nở nhiều hơn nên nước không tràn ra ngoài.

**Câu 14:** Đun nóng một lượng chất lỏng, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sự thay đổi một số đại lượng?  
A. Khối lượng chất lỏng tăng

B. Khối lượng chất lỏng giảm  
C. Thể tích chất lỏng tăng

D. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích chất lỏng đều tăng.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây không đúng?

A.Chất khí nở ra khi nóng lên

B.Chất khí co lại khi lạnh đi

C.Chất khí nở ra nhiều hơn chất rắn

D.Chất khí nở ra ít hơn chất lỏng

**Câu 16**: Các câu sau, câu nào *đúng?*

A. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi hướng của lực

B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi độ lớn và phương của lực

C. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi độ lớn, và chiều của lực

D. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi hướng và độ lớn của lực.

**Câu 17:** Nhiệt kế là thiết bị được sử dụng để:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. đo chiều dài | B. đo lực | C. đo nhiệt độ | D. đo khối lượng |

**Câu 18:** Trong nhiệt giai Xenxiut nhiệt độ của nước đang sôi là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 320C | B. 2120C | C. 00C | D. 1000C |

**Câu 19:** Ở đầu cán đuôi dao thường có cái khâu bằng sắt. Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho cái khâu nở ra.  B. Làm cho khâu co lại. | C. làm cho khâu mềm lại.  D. Làm cho khâu cứng lên. |

**Câu 20:** Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như thế nào?

A. Khác nhau. B. Giống nhau

C. Có chất giống, có chất khác. D. Không xác định được

**II. Tự luận (5đ)**

**Câu 21(1,5đ)** So sánh sự giống và khác nhau giữa sự nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí?

**Câu 22(2đ)** Tại sao quả bóng bàn đang bị bẹp khi nhúng vào nước nóng lại có thể phồng

lên?

**Câu 23(1,5đ)** Có 2 cốc thủy tinh được chồng khít vào nhau. Một bạn học sinh định dùng nước nóng và nước đá để tách 2 cốc ra. Hỏi bạn đó phải làm thế nào? Giải thích cách làm?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  *ĐỀ CHÍNH THỨC*  -------------------\*\*\*\*\*------------------ | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA KỲ II**  Môn: Vật lý 6  Thời gian làm bài: 45 phút.  Năm học: 2020-2021  Ngày kiểm tra: 19/3/2021 |

**I. Trắc nghiệm: *0,25đ mỗi câu trắc nghiệm.***

***Mã đề 111***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***ĐA*** | A | D | D | C | A | A | C | A | B | C | B | A | A | C | D | A | C | D | A | A |

***Mã đề 112***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***ĐA*** | C | D | A | A | A | D | D | C | A | A | C | A | B | C | B | A | A | C | D | A |

***Mã đề 113***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***ĐA*** | A | C | D | A | A | D | D | C | A | A | C | A | B | C | B | A | C | D | A | A |

***Mã 114***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***ĐA*** | A | B | C | B | A | A | D | D | C | A | A | C | A | C | D | A | C | D | A | A |

**II. Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **điểm** |
| **21** | Giống:  - Các chất đều nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.  Khác:  - Các chất rắn khác nhau hay chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau  - Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt giống nhau  - Độ nở vì nhiệt: chất khí > chất lỏng > chất rắn | **0,5đ**  **0,5đ**  **0,25đ**  **0,25đ** |
| **22** | Quả bóng bàn đang bị bẹp khi nhúng vào nước nóng lại có thể phồng lên vì khi gặp nhiệt độ cao, không khí trong quả bóng sẽ dãn nở gây ra lực giúp quả bóng phồng lên. | **2đ** |
| **23** | - Đổ nước đá vào cốc trên => cốc trên lạnh đi và co lại  - Ngâm cốc dưới vào nước nóng => cốc dưới nóng lên và sẽ nở ra | **0,75đ**  **0,75đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  *ĐỀ DỰ BỊ*  -------------------\*\*\*\*\*------------------ | **ĐỀ THI GIỮA KỲ II**  Môn: Vật lý 6  Thời gian làm bài: 45 phút.  Năm học: 2020-2021  Ngày kiểm tra: 19/3/2021 |

**I. Trắc nghiệm (5đ):**

**Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau rồi ghi vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1**: Hiện tượng nào sau đây xảy ra khi đun nóng một ấm nước đầy?

A. Nước nở nhiều hơn ấm nước tràn ra ngoài.

B. Ấm nở ra nên nước không tràn ra ngoài.

C. Nước và ấm đều nở ra cùng lúc nên nước không tràn ra ngoài.

D. Ấm nóng hơn nở nhiều hơn nên nước không tràn ra ngoài.

**Câu 2:** Đun nóng một lượng chất lỏng, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sự thay đổi một số đại lượng?  
A. Khối lượng chất lỏng tăng

B. Khối lượng chất lỏng giảm  
C. Thể tích chất lỏng tăng

D. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích chất lỏng đều tăng.

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây không đúng?

A.Chất khí nở ra khi nóng lên

B.Chất khí co lại khi lạnh đi

C.Chất khí nở ra nhiều hơn chất rắn

D.Chất khí nở ra ít hơn chất lỏng

**Câu 4**: Các câu sau, câu nào *đúng?*

A. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi hướng của lực

B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi độ lớn và phương của lực

C. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi độ lớn, và chiều của lực

D. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi hướng và độ lớn của lực.

**Câu 5:** Sắp xếp các chất: ***nhôm, không khí, nước*** theo thứ tự nở vì nhiệt tăng dần. Thứ tự đúng là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhôm, nước, không khí. | C. Không khí, nước, nhôm. |
| B. Nước, nhôm, không khí. | D. Không khí, nhôm, nước. |

**Câu 6:** Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng?

A. Chất rắn nở ra khi nóng lên.

B. Chất rắn co lại khi lạnh đi.

C. Chất rắn dãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng.

D. Các chất rắn khác nhau co dãn vì nhiệt khác nhau.

**Câu 7:** Đơn vị đo nhiệt độ trong thang nhiệt độ Farenheit là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. oC | B. K. | C. F. | D. oF |

**Câu 8:** Dùng ròng rọc động để kéo vật lên giúp được lợi gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. lợi về hướng kéo  B. lợi về tư thế đứng để kéo vật | C. lợi về lực kéo  D. lợi về độ dài đoạn dây kéo |

**Câu 9:** Kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ròng rọc cố định | C. Đòn bẩy |
| B. Mặt phẳng nghiêng | D. Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy |

**Câu 10:** Nhiệt kế y tế có tác dụng đo nhiệt độ của:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cơ thể | B. Môi trường | C. Nước | D. Khí quyển |

**Câu 1:** Khi nhiệt độ tăng thì khối lượng riêng của chất sẽ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Giữ nguyên. | B. Tăng lên. | C. Giảm đi. | D. Tăng hoặc giảm |

**Câu 12:** Hơ nóng một thanh kim loại trên ngọn lửa thì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thanh dài hơn  B. Thanh ngắn hơn | C. Thanh nặng hơn  D. Thanh nhẹ hơn. |

**Câu 13:** Ở chổ tiếp nối của hai đầu thanh ray tàu hỏa lại có khe hở là vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để cho đẹp.  B. Để cho sự co dãn vì nhiệt xảy ra dễ dàng. | C. Để cho xe giảm tốc độ.  D. Để xe tăng tốc độ. |

**Câu 14:** Khi nút chai thủy tinh bị kẹt người ta làm như thế nào để lấy nút chai ra?

A. Hơ nóng đáy chai. B. Hơ nóng nút chai.

C. Hơ nóng cổ chai. D. Cả 3 cách đều được.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi khi nói về sự nở vì nhiệt của nước?

A. Trong mọi nhiệt độ khi bị đun nóng thì nước nở ra.

B. Chỉ khi tăng từ từ 40C trở lên nước mới nở ra.

C. Nước là chất lỏng đặc biệt không có sự dãn nở vì nhiệt.

D. Trong mọi nhiệt độ, khi bị làm lạnh (nhiệt độ hạ) thì nước luôn co lại.

**Câu 16:** Thể tích của quả cầu giảm khi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhiệt độ của quả cầu giảm.  B. Nhiệt độ của quả cầu tăng | C. Nhiệt độ của quả cầu ổn định.  D. Nhiệt độ của quả cầu lúc tăng lúc giảm. |

**Câu 17:** Nhiệt kế là thiết bị được sử dụng để:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. đo chiều dài | B. đo lực | C. đo nhiệt độ | D. đo khối lượng |

**Câu 18:** Trong nhiệt giai Xenxiut nhiệt độ của nước đang sôi là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 320C | B. 2120C | C. 00C | D. 1000C |

**Câu 19:** Ở đầu cán đuôi dao thường có cái khâu bằng sắt. Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán vì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho cái khâu nở ra.  B. Làm cho khâu co lại. | C. làm cho khâu mềm lại.  D. Làm cho khâu cứng lên. |

**Câu 20:** Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như thế nào?

A. Khác nhau. B. Giống nhau

C. Có chất giống, có chất khác. D. Không xác định được

**II. Tự luận (5đ)**

**Câu 21(1,5đ)** So sánh sự giống và khác nhau giữa sự nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí?

**Câu 22(2đ)** Tai sao ngươi ta không đóng chai nước ngọt thật đầy?

**Câu 23(1,5đ)** Có 2 cốc thủy tinh được chồng khít vào nhau. Một bạn học sinh định dùng nước nóng và nước đá để tách 2 cốc ra. Hỏi bạn đó phải làm thế nào? Giải thích cách làm?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  *ĐỀ DỰ BỊ*  -------------------\*\*\*\*\*------------------ | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA KỲ II**  Môn: Vật lý 6  Thời gian làm bài: 45 phút.  Năm học: 2020-2021  Ngày kiểm tra: 19/3/2021 |

**I. Trắc nghiệm: *0,25đ mỗi câu trắc nghiệm.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***ĐA*** | A | C | D | A | A | D | D | C | A | A | C | A | B | C | B | A | C | D | A | A |

**II. Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **điểm** |
| **21** | Giống:  - Các chất đều nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.  Khác:  - Các chất rắn khác nhau hay chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau  - Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt giống nhau  - Độ nở vì nhiệt: chất khí > chất lỏng > chất rắn | **0,5đ**  **0,5đ**  **0,25đ**  **0,25đ** |
| **22** | - Để khi nhiệt độ tăng lên nước ngọt ở trong chai nở ra không tác dụng lực lên nắp chai khiến nó bị bật ra ngoài. | **2đ** |
| **23** | - Đổ nước đá vào cốc trên => cốc trên lạnh đi và co lại  - Ngâm cốc dưới vào nước nóng => cốc dưới nóng lên và sẽ nở ra | **0,75đ**  **0,75đ** |